

Số: TVHN-242/DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

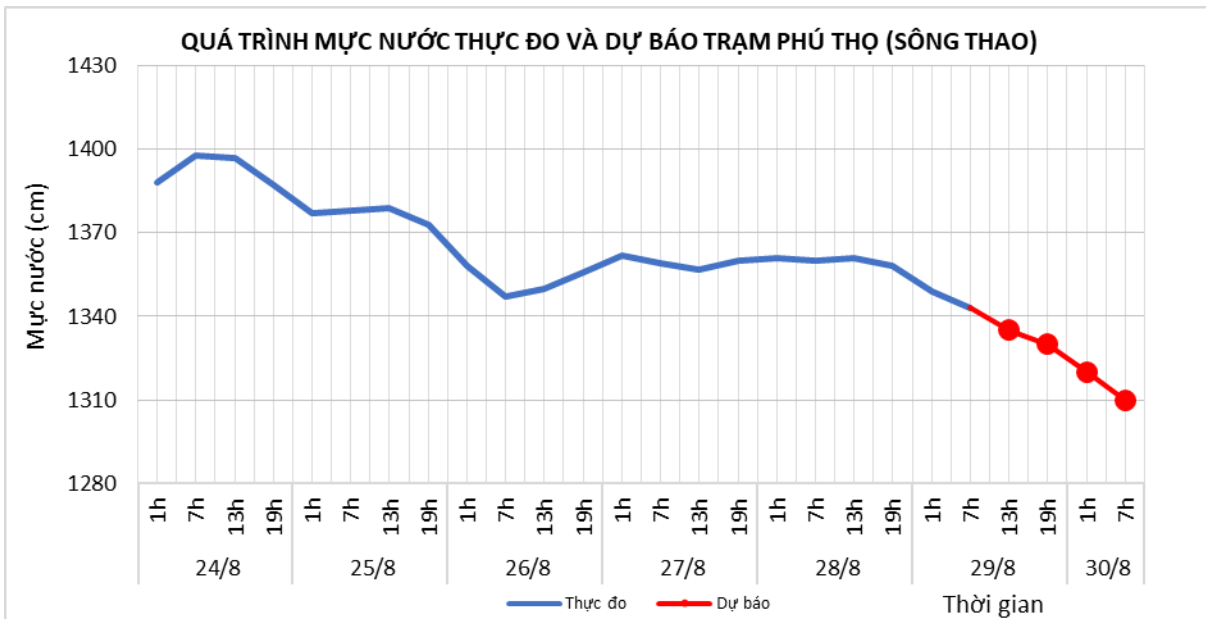
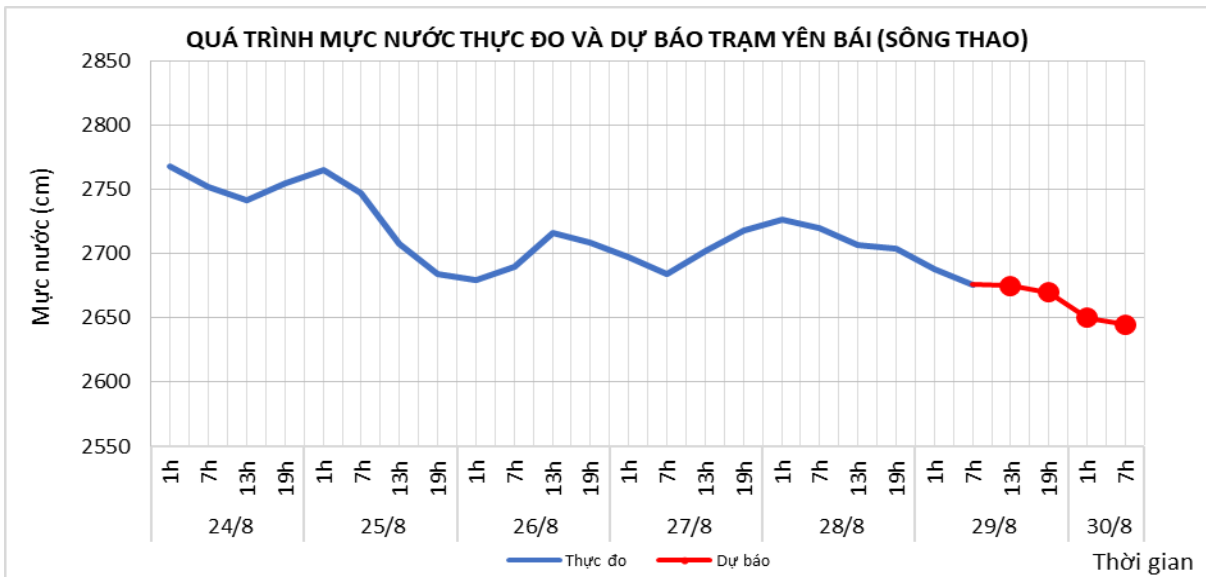
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



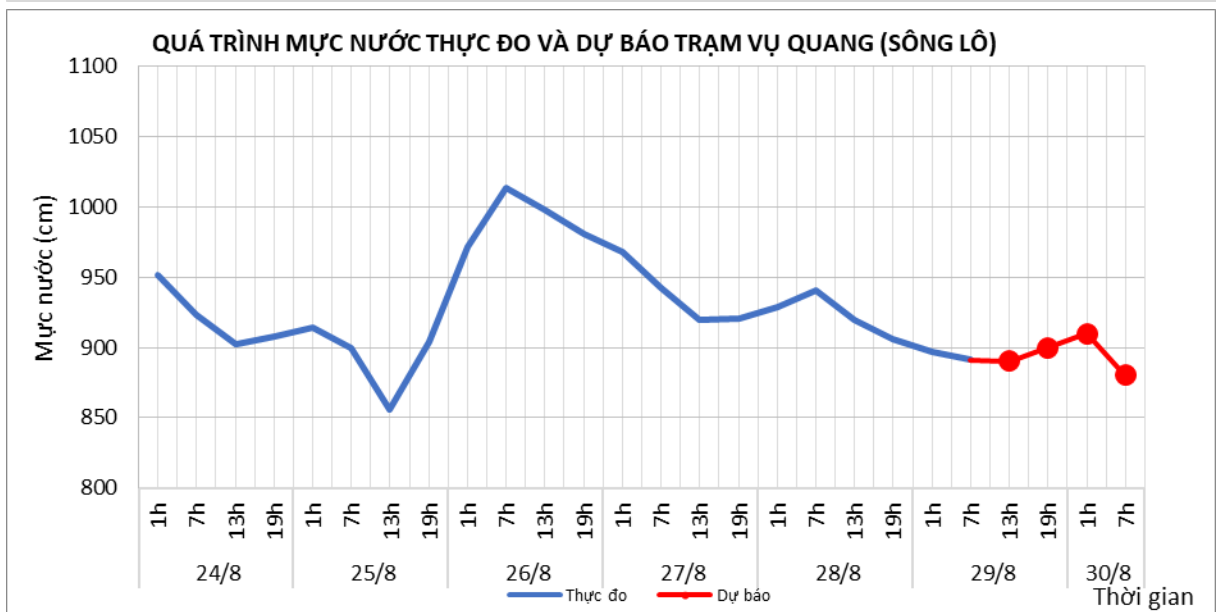
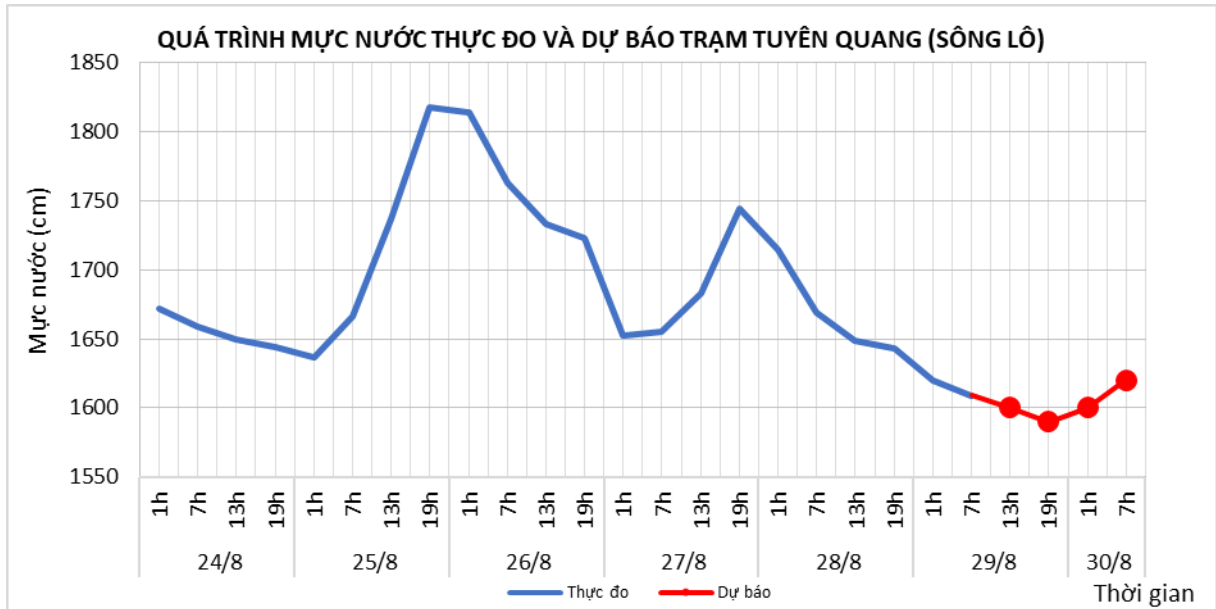
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

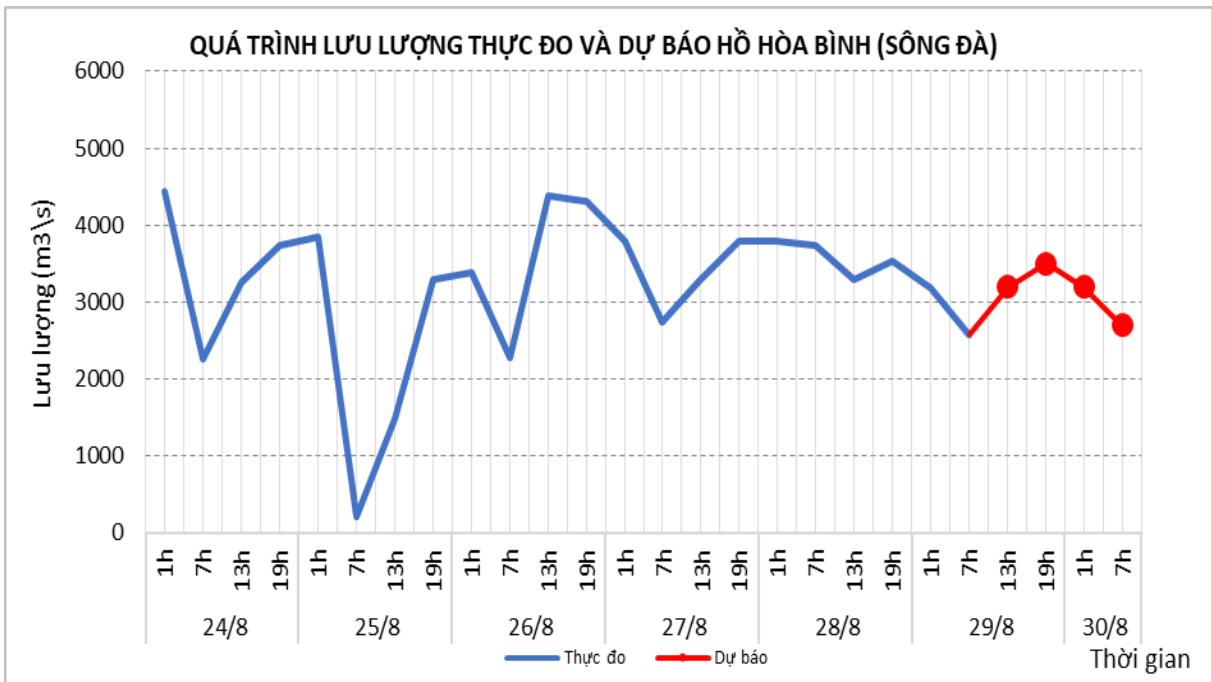
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



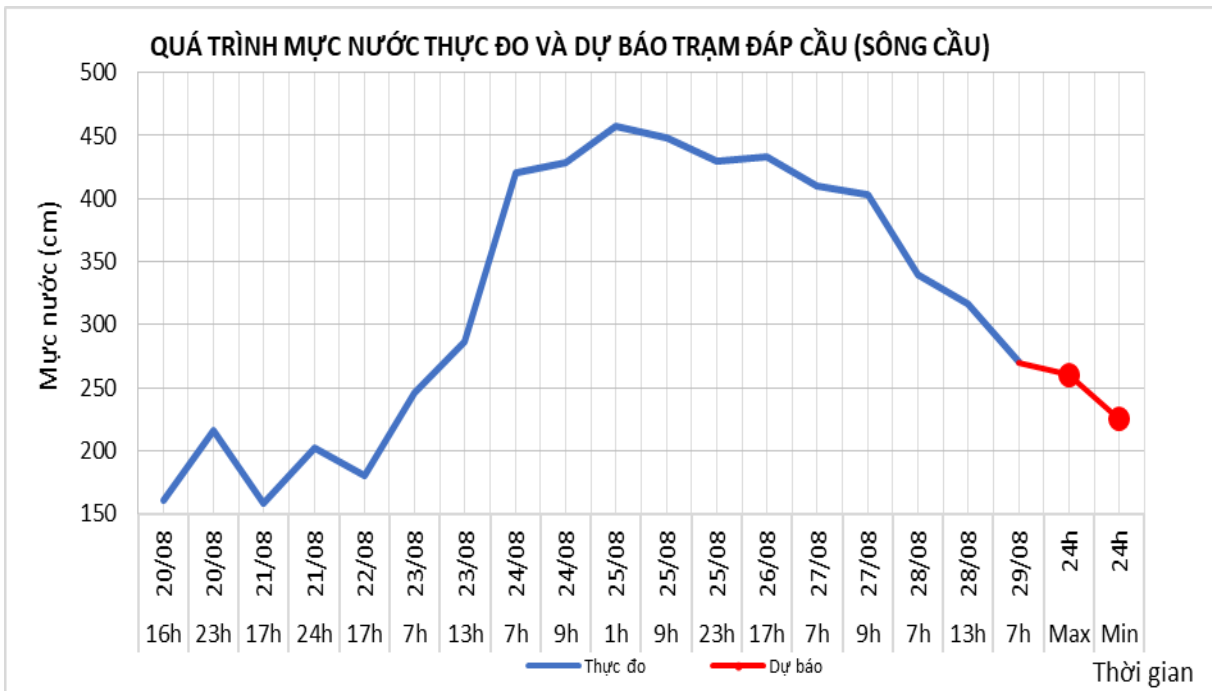
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục xuống.



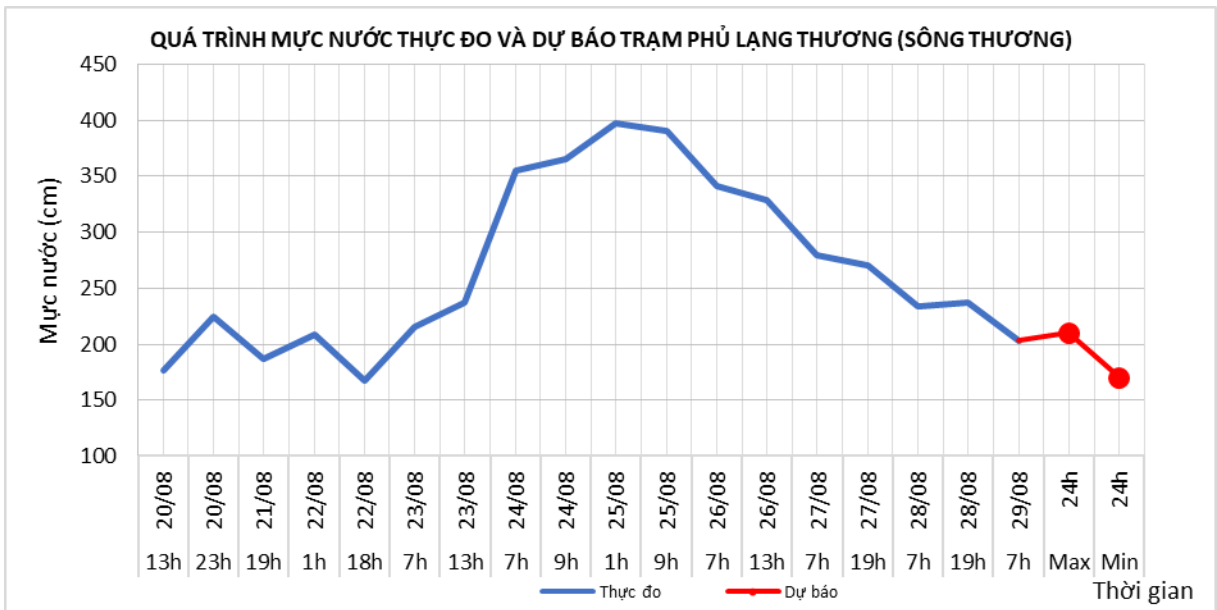
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục xuống.



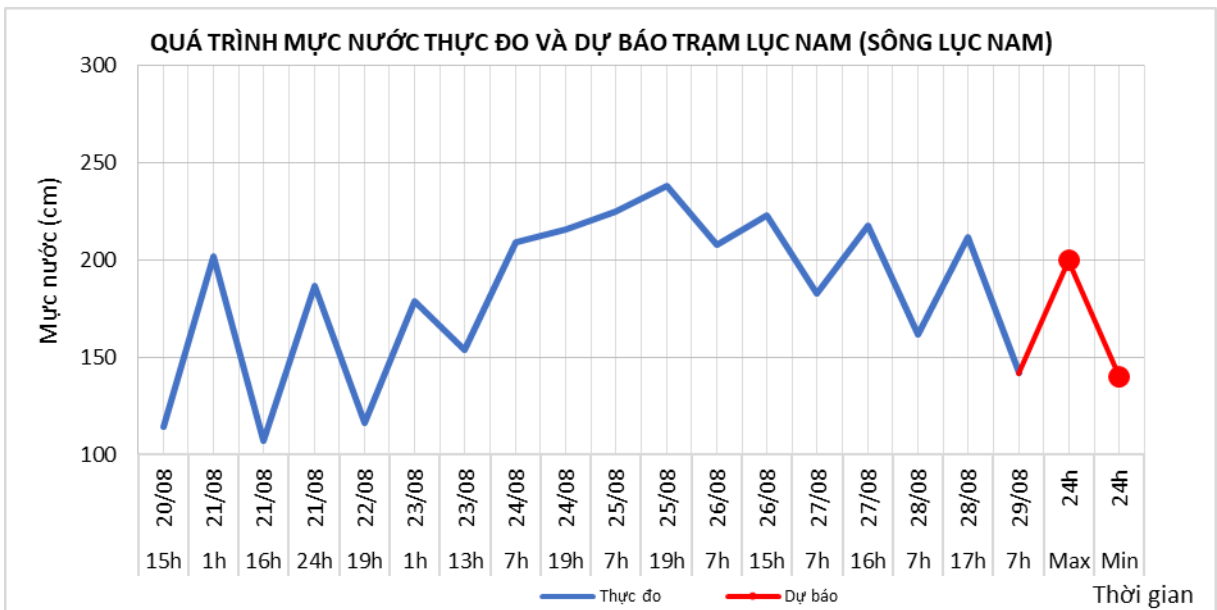
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



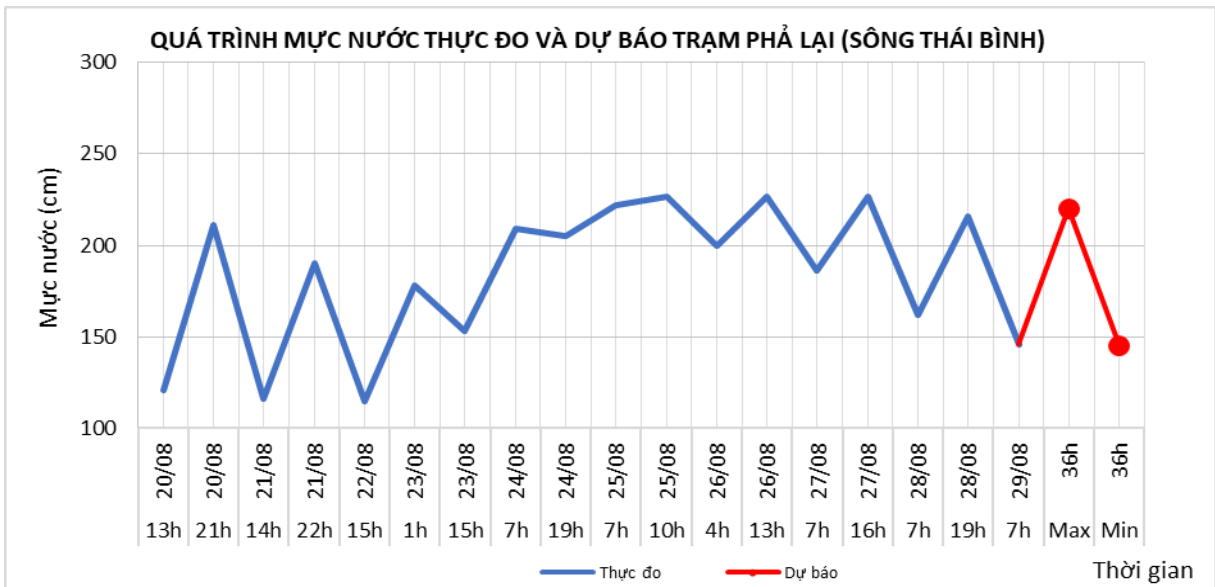
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,20m và thấp nhất ở mức 1,45m.



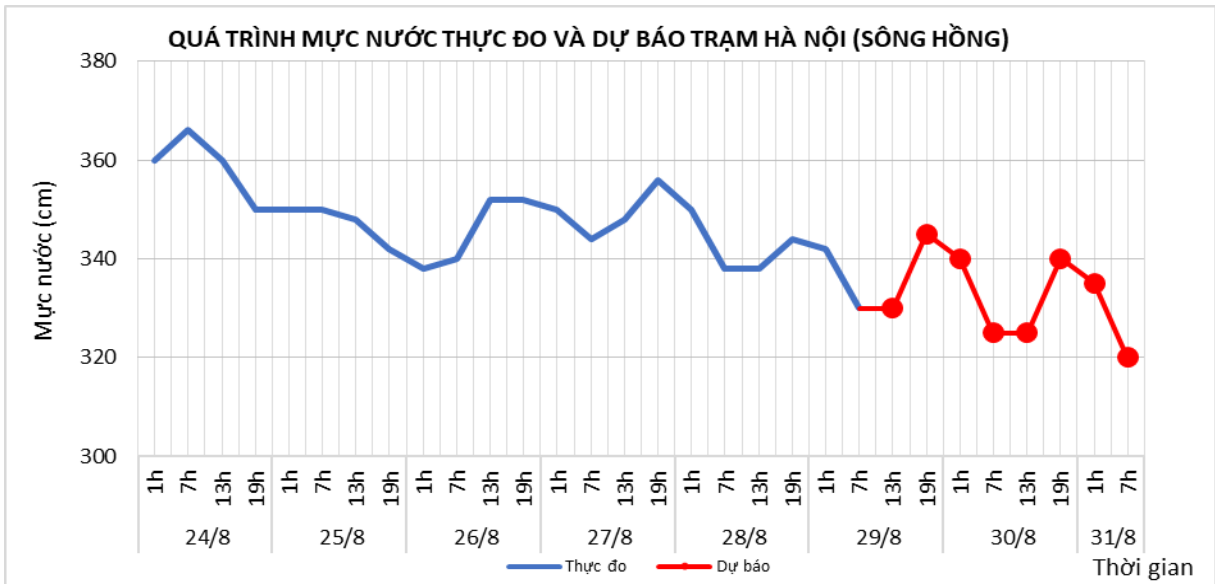
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm, hiện hồ Thác Bà đang mở 02 cửa xả mật. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/29/08 là 3,30m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết các hồ thủy điện tuyến trên. Đến 7h/31/08 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 3,20m.



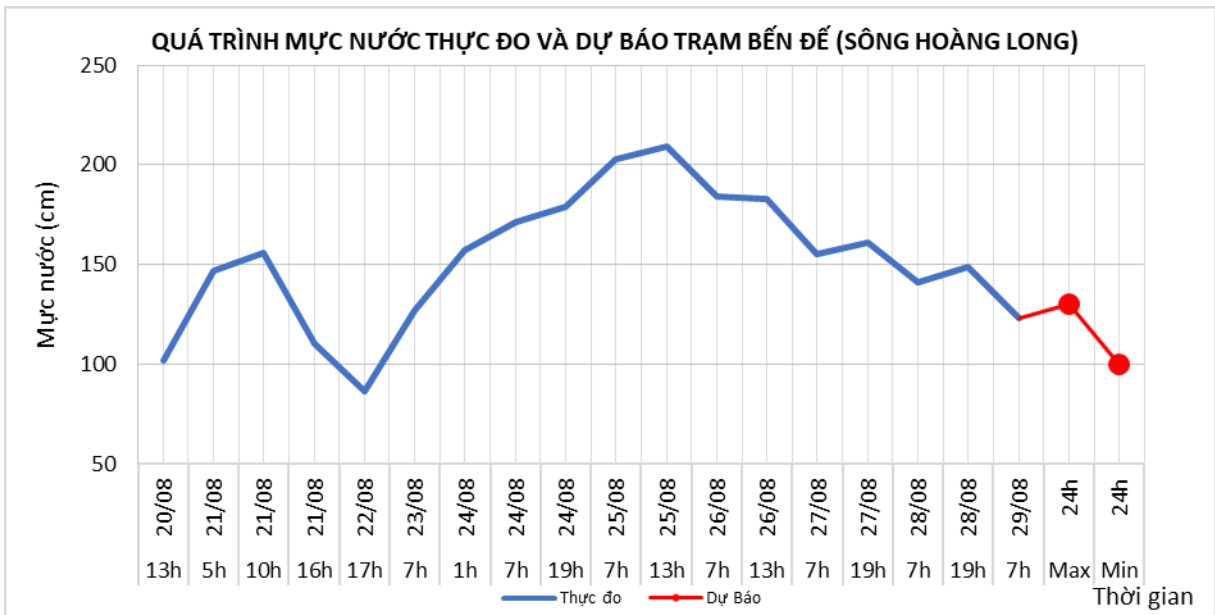
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi tại Hưng Thi đang biến đổi chậm. Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bôi tại Hưng Thi tiếp tục tiếp biến đổi chậm. Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

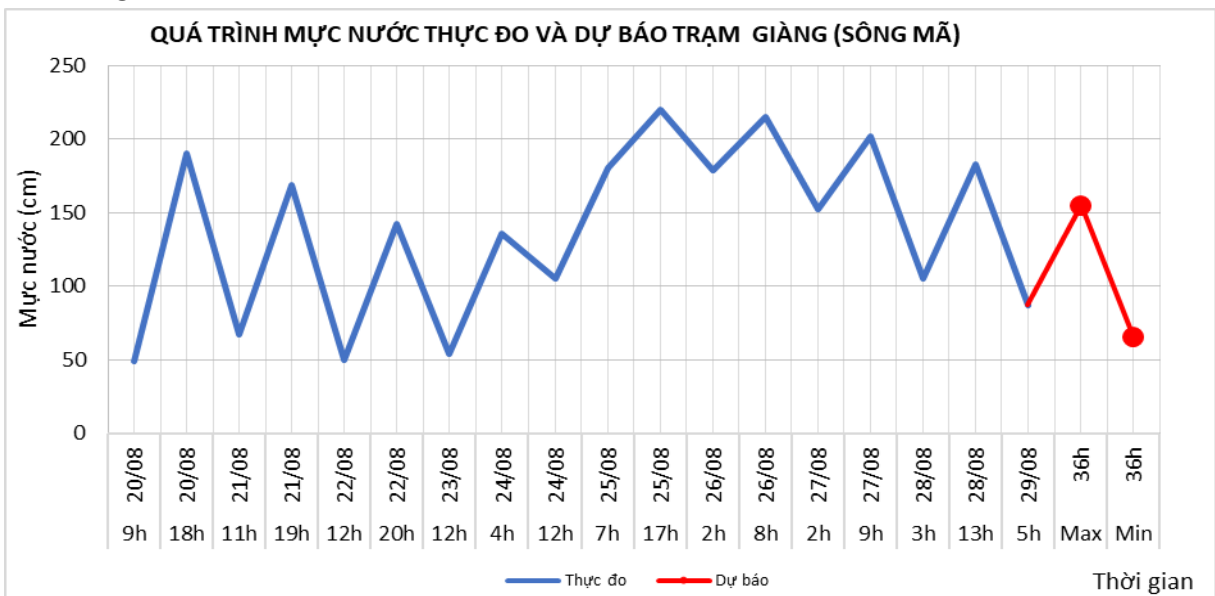
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



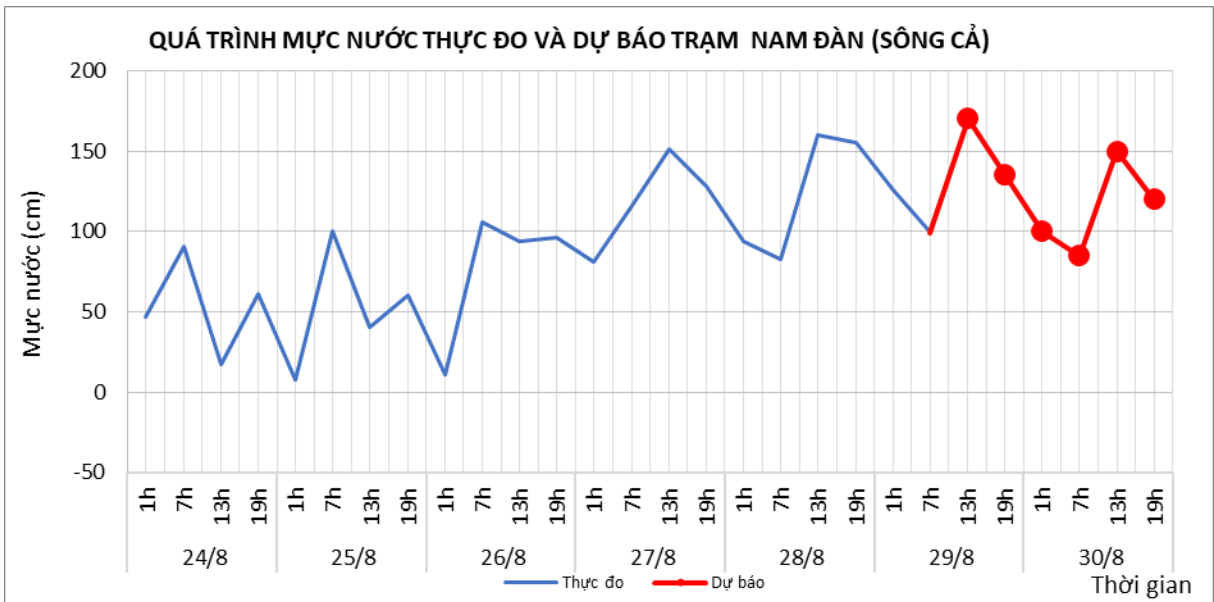
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động theo xu thế xuống, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả có dao động theo xu thế xuống, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



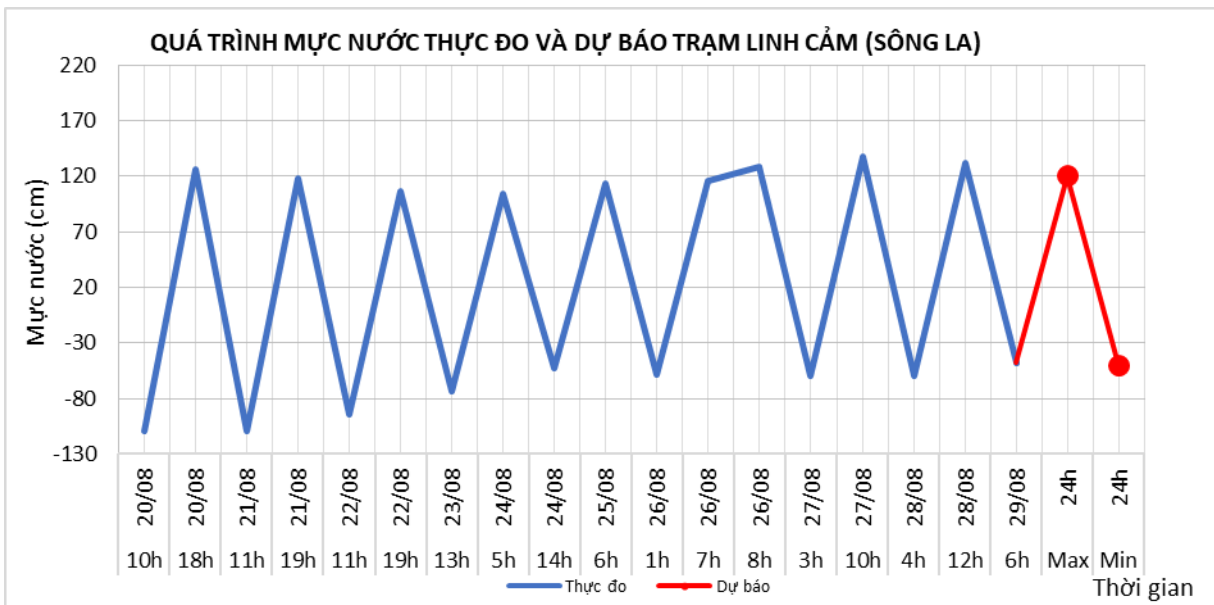
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

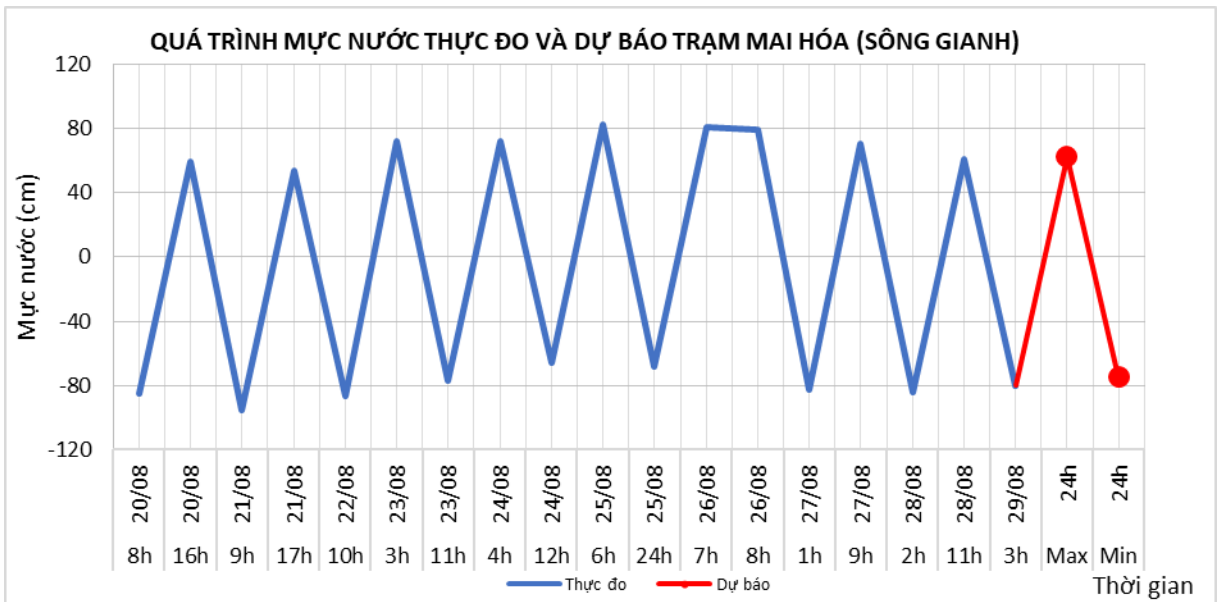
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



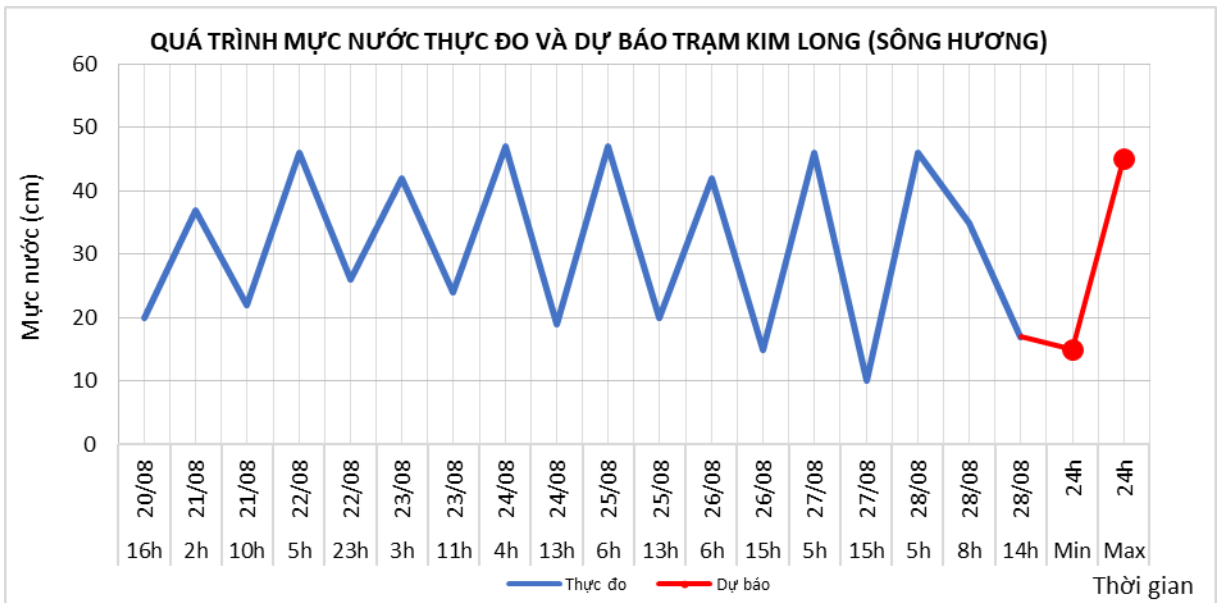
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



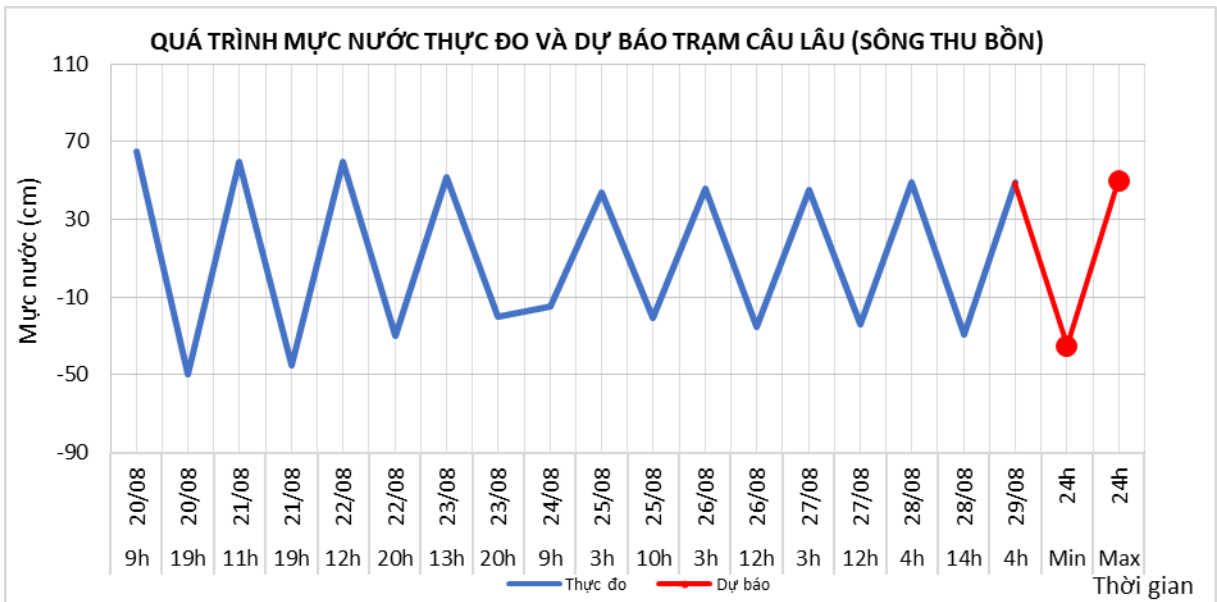
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



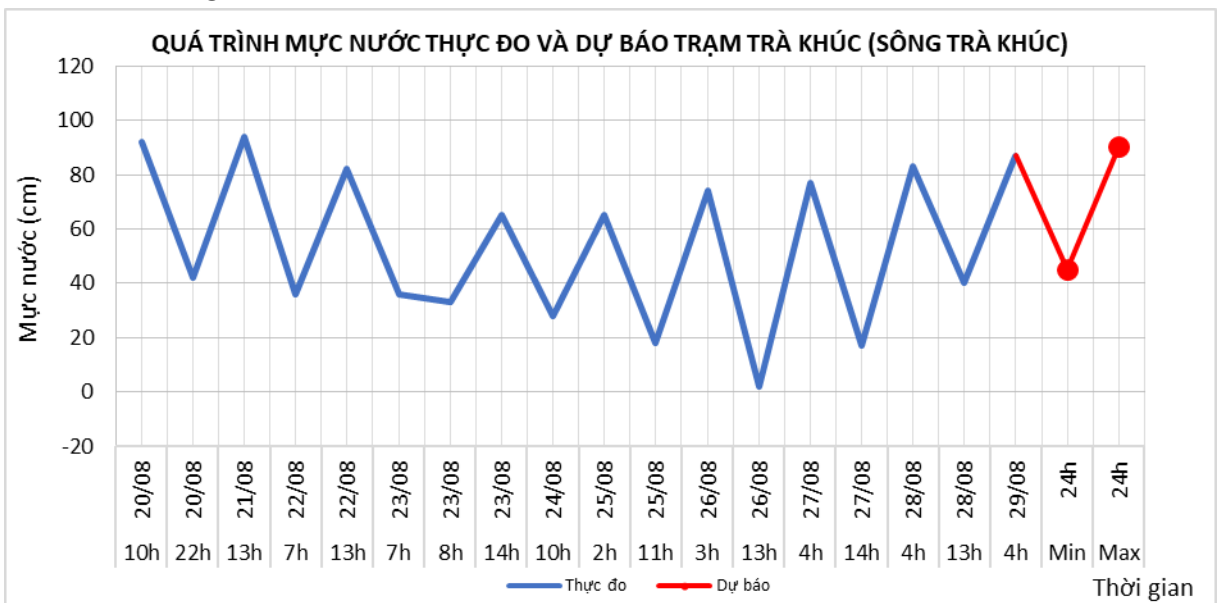
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

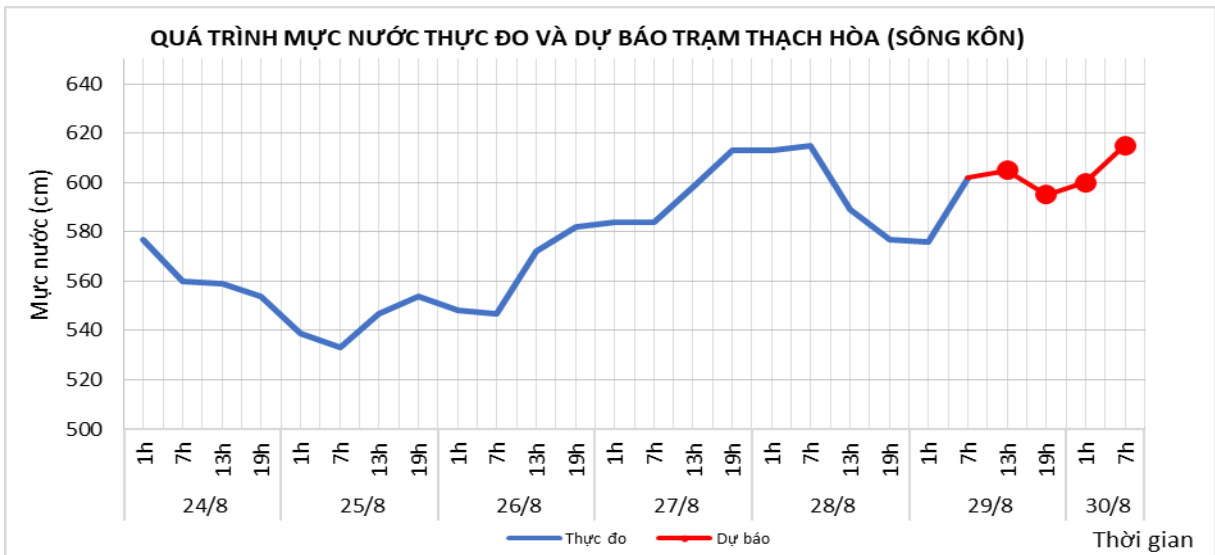
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



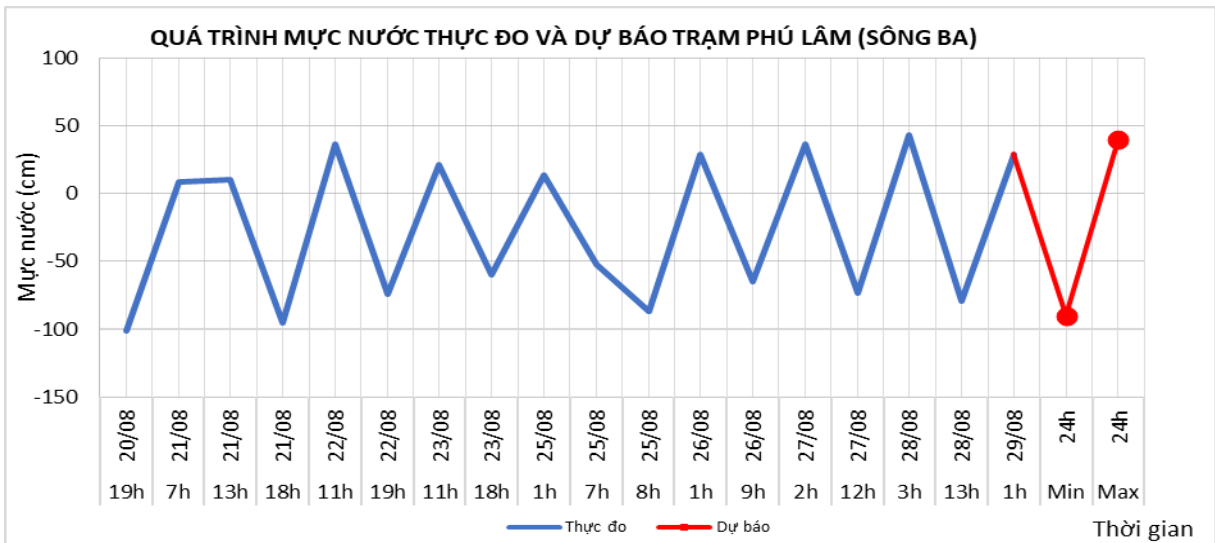
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

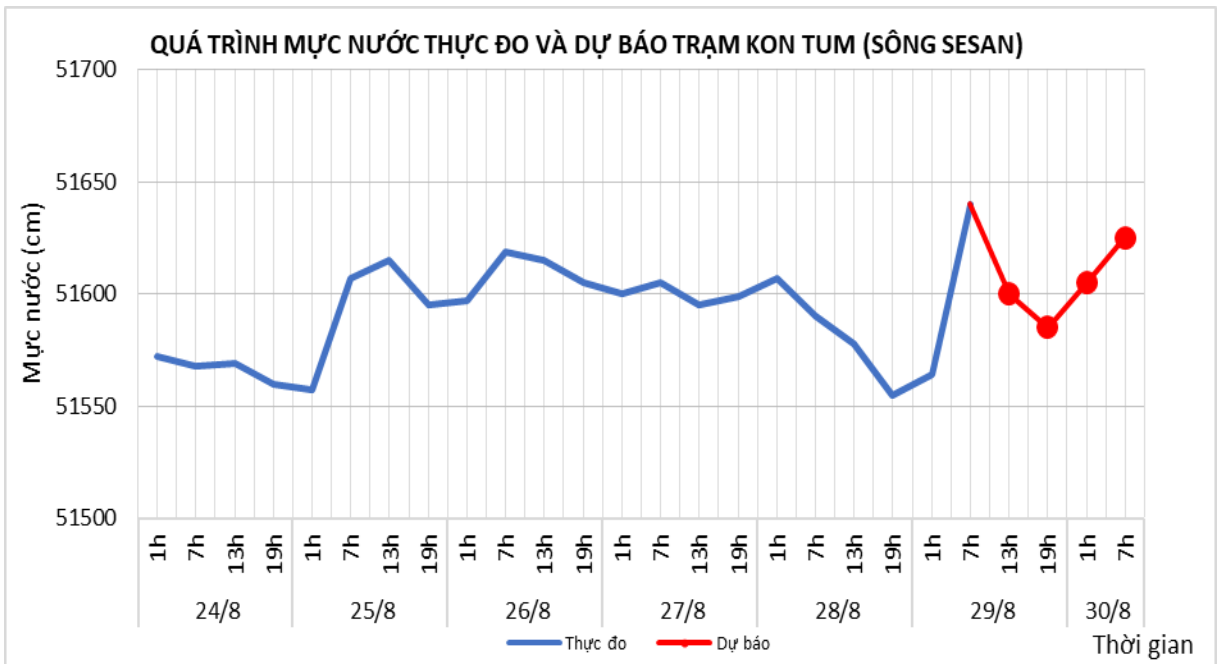
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Pô Kô và sông Đăk Tơ Kan dao động. Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla và sông Đăk Tơ Kan dao động. Mức nước hạ lưu sông Đăkbla và các sông khác dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện và hồ chứa thủy lợi.



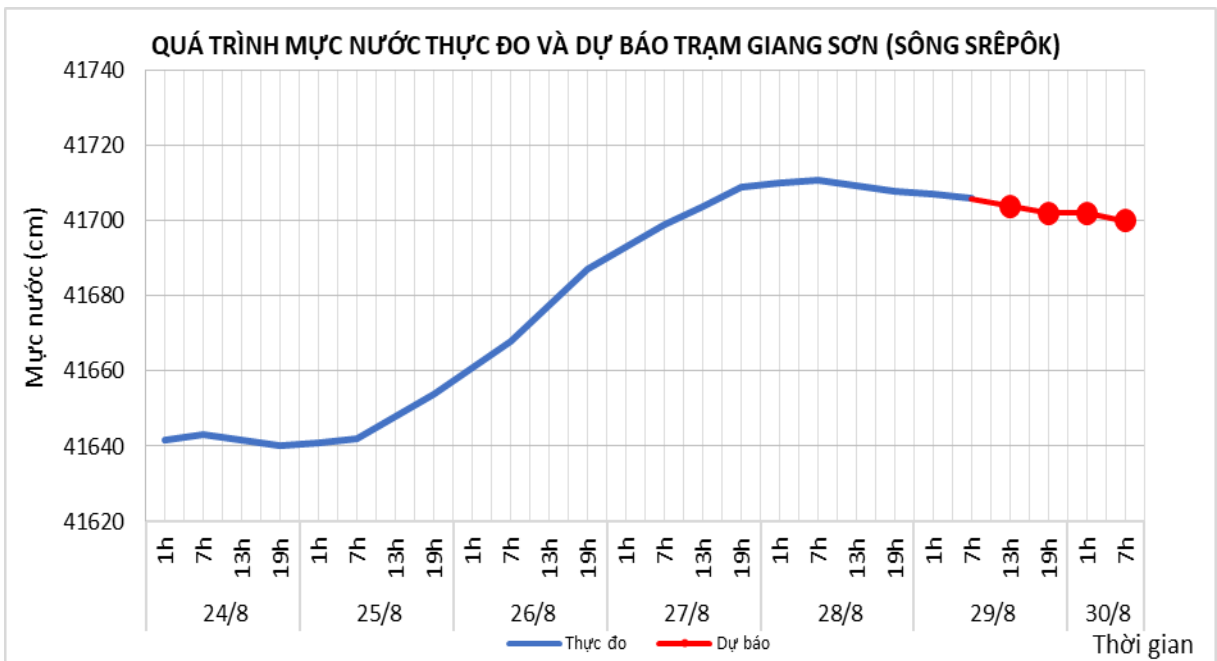
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

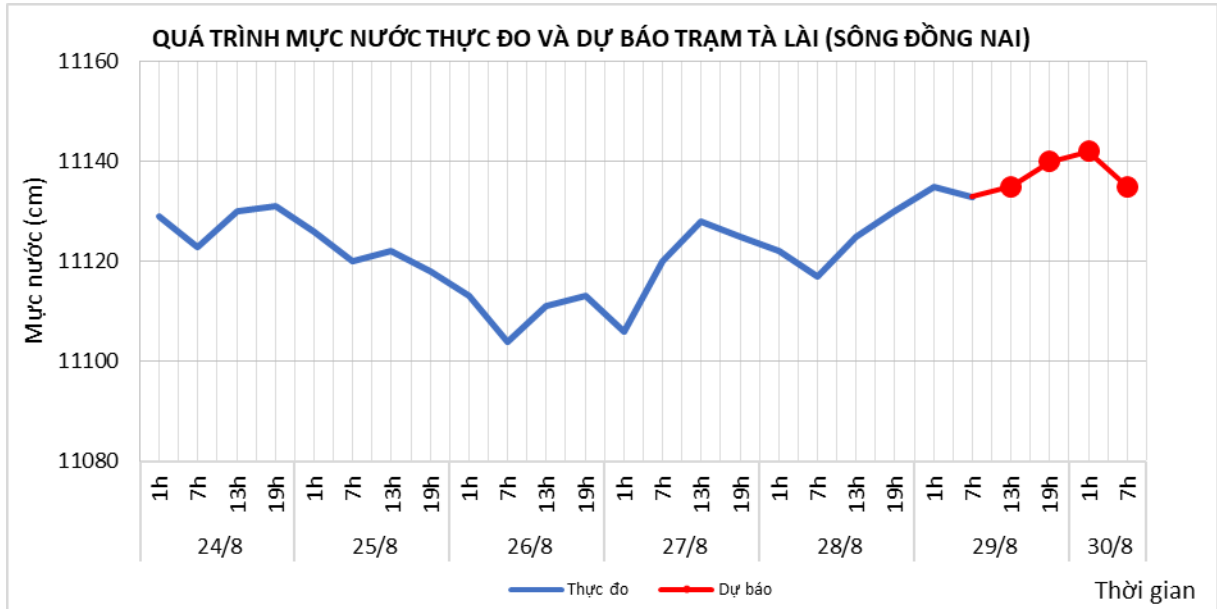
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



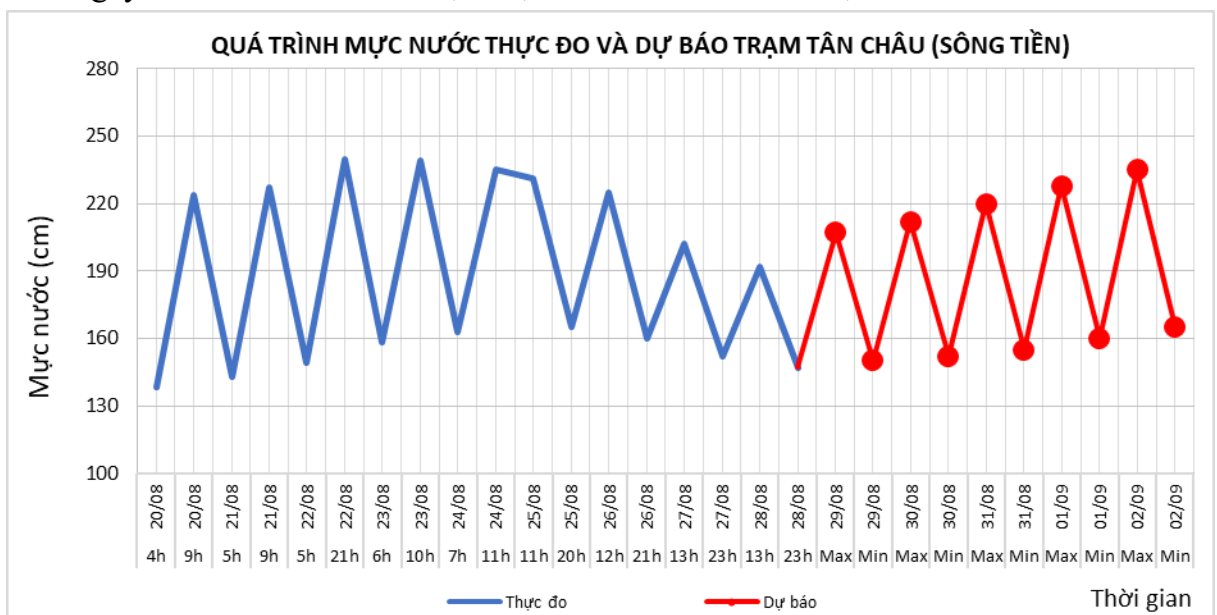
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

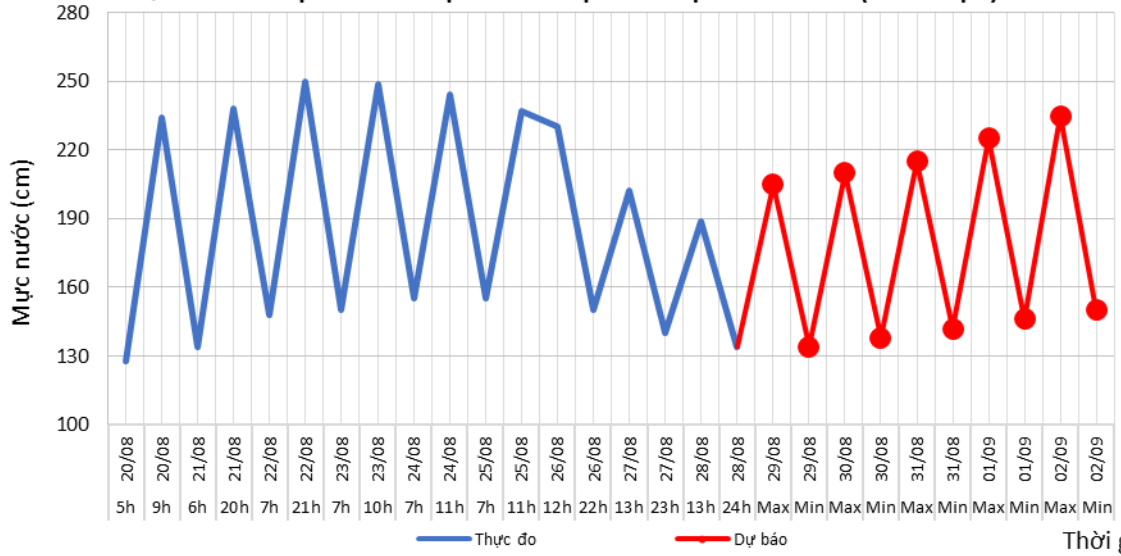
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 28/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,92m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,89m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ lên theo triều. Đến ngày 02/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,35m, tại Châu Đốc ở mức 2,35m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-28/08	19h-28/08	1h-29/08	7h-29/08	13h-29/08		19h-29/08		1h-30/08		7h-30/08		13h-30/08		19h-30/08		1h-31/08		7h-31/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3287	3526	3186	2574	3200	↑	3500	↑	3200	↓	2700	↓								
Thao	Yên Bái	2707	2704	2688	2676	2675	↓	2670	↓	2650	↓	2645	↓								
Thao	Phú Thọ	1361	1358	1349	1343	1335	↓	1330	↓	1320	↓	1310	↓								
Lô	Tuyên Quang	1649	1643	1620	1609	1600	↓	1590	↓	1600	↑	1620	↑								
Lô	Vụ Quang	920	906	897	891	890	↓	900	↑	910	↑	880	↓								
Hồng	Hà Nội	338	344	342	330	330	⇒	345	↑	340	↓	325	↓	325	⇒	340	↑	335	↓	320	↓
Cả	Nam Đàn	160	155	126	99	170	↑	135	↓	100	↓	85	↓	150	↑	120	↓				
Kôn	Thanh Hòa	589	577	576	602	605	↑	595	↓	600	↑	615	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51578	51555	51564	51640	51600	↓	51585	↓	51605	↑	51625	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41709	41708	41708	41706	41704	↓	41702	↓	41702	⇒	41700	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11125	11130	11135	11133	11135	↑	11140	↑	11142	↑	11135	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	316	↓	270	↓	260	↓	225	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	237	↓	203	↑	210	↓	170	↓
Lục Nam	Lục Nam	212	↓	142	↑	200	↓	140	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	220	↓	146	↓	220	⇒	145	↓
Hoàng Long	Bến Đê	149	↓	123	↓	130	↓	100	↓
Mã	Giàng (**)	183	↓	87	↓	155	↓	65	↓
La	Linh Cảm	132	↓	-48	↑	120	↓	-50	↓
Gianh	Mai Hóa	61	↓	-80	↑	62	↑	-75	↑
Hương	Kim Long	35	↓	17	↑	45	↑	15	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	49	⇒	-29	↓	50	↑	-35	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	87	↑	40	↑	90	↑	45	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	29	↓	-79	↓	40	↑	-90	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày										Mực nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		28/08	29/08	30/08	31/08	01/09	02/09	28/08	29/08	30/08	31/08	01/09	02/09												
Sông Tiền	Tân Châu	192	↓	207	↑	212	↑	220	↑	228	↑	235	↑	147	↓	150	↑	152	↑	155	↑	160	↑	165	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	189	↓	205	↑	210	↑	215	↑	225	↑	235	↑	134	↑	134	→	138	↑	142	↑	146	↑	150	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 30/08

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng